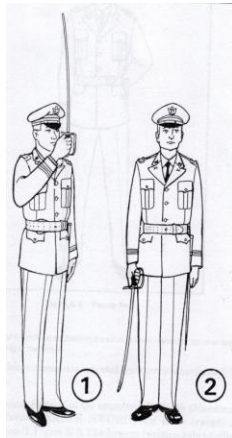


Tản mạn về chào kiếm

Phạm Viết Khiết

*Biên soạn Theo tài liệu của Trường Sĩ Quan Hải Quân
Annapolis – Hải Quân Hoa Kỳ*



Quận Lực VNCH từ khi thành lập cho đến ngày dứt film, tháng 4/75, đã huấn luyện theo Pháp và sau là Mỹ: cả về kỹ thuật tác chiến đến cơ bản theo điển.

- 1) Từ ngày thành lập đến năm 1954: Huấn luyện theo Pháp. VBĐL từ khoá 1 đến khoá 8. Thủ Đức từ khoá 1 đến khoá 5. Hải Quân từ khoá 1 đến khoá 7.
- 2) Từ 1954 đến 1975: Huấn luyện theo Mỹ.

Chào kiếm không được dạy tại các quân trường như Cơ Bản Thao Diễn, mà chỉ được dạy cho vài Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Khoa, hay vài Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ cấp trưởng của Đại Đạc san Hoài Niệm với SQHQ “ Lưu Đày ” • 2015

Đội, Tiểu Đoàn, Liên Đoàn (Annapolis, MD). Còn đa số mù tịt, và đoán mò vì chẳng bao giờ được cầm kiếm. Nói chi đến chào kiếm.

Tôi đã hỏi vài Sĩ Quan Thủ **Khoa họ đều trả lời “quên rồi”**.

Tôi đã sưu tầm rất nhiều cách chào kiếm của nhiều Quốc Gia: Pháp, Ý, Mỹ, và cả Ả Rập, etc... Tôi cũng đã hỏi nhiều **các Sĩ Quan Nghi Lễ ... Tất cả đều ú ớ về kiếm.**

- **Nói tóm lại: SQHQ Lưu Đày chào kiếm theo sách vở chứ không tự biên tự chế.**

Các Thể Thức Chào Kiếm

I- Cách mang kiếm:

Kiếm được mang bên hông trái, vì các thể kiếm đều dùng tay phải. Áo Đại Lễ chỉ có chỗ móc kiếm phía bên tay trái. Khi kiếm trong bao, sống kiếm về phía sau (*vòng khoen tay nắm kiếm về phía trước. Thật ra chỉ có 1 cách cho kiếm vào bao, ngược chiều rất khó vào*).

II- Kiếm trong bao:

Khi mang kiếm, nhưng kiếm còn trong bao chưa rút ra cầm tay, các thể di hành, nghiêm, nghỉ, chào kính, v.v... bình thường như lúc không mang kiếm. Không có gì thay đổi.

III-Trình kiếm:

1-Động tác 1:

Tay trái nắm bao kiếm và tay phải nắm cán kiếm, rút kiếm ra lung chừng (*kiếm vẫn còn trong bao*) cánh tay phải song song với thân người và ngang với vai.

2-Động tác 2 (*trình kiếm*):

Tay phải rút kiếm nhanh ra khỏi bao, chĩa thẳng về phía trước 45 độ với mặt đất (*cánh tay và kiếm phải thẳng một đường*), tay trái buông bao kiếm và nắm tay ở thế nghiêm (*không được giữ lâu thế III-2, chỉ vài giây thôi*).

3-Động tác 3:

Từ thế III-2 bên trên, rút kiếm thế di hành IV-3.

IV- Các thế kiếm căn bản:

a. Thế kiếm nghiêm:

Tay phải nắm cán kiếm, xuôi 2 tay như thế nghiêm, ép sát tay phải vào đùi phải, sống kiếm chỉ lên trời, lưỡi kiếm chỉ xuống đất và mũi kiếm hạ sát cách mặt đất 1 inch.

b. Thế kiếm nghi:

Giữ nguyên vị trí như thế nghiêm, chỉ khác là mũi kiếm chống xuống đất, và cùng lúc chân trái dạng ra, tay trái đưa về phía sau lưng quần, như thế nghi bình thường.

c. Thế kiếm di hành hay kiếm ban hành lệnh:

(*chỉ có thể làm động tác này từ thế kiếm nghiêm IV-1, hay từ động tác 2 của trình kiếm III-2*).

Xuôi hai tay như thế nghiêm bình thường, tay phải ép kiếm sát vào nách cánh tay mặt và giữ kiếm thẳng đứng với mặt đất. Như vậy, nếu đang ở thế nghiêm IV-1 thì bàn tay phải hất kiếm ngược lên thẳng đứng với mặt đất. Nếu đang ở động tác 2 của trình kiếm III-2 thì rút bàn tay phải xuống thế như thế nghiêm bình thường đồng thời hất kiếm ngược lên cho thẳng đứng với mặt đất (*phải hất nhanh, và kiếm thẳng đứng mới đẹp*). *Chú ý: khi diễn hành hay ban hành lệnh, phải giữ thế kiếm di hành hay kiếm ban hành lệnh, IV-3 này*).

d. Thế kiếm chào:

Có tất cả 4 động tác cho chào kiếm.

• Động tác 1:

Xoay bàn tay nắm cán kiếm theo chiều kim đồng hồ 90 độ, CW. Đưa bàn tay nắm cán kiếm lên gần miệng khoảng 1 inch, lòng bàn tay úp vào miệng, mu bàn tay hướng ra ngoài. Kiếm nghiêng 30 độ từ miệng ra phía ngoài. Như vậy, sống kiếm sẽ hướng về bên phải, lưỡi kiếm hướng về phía bên trái của người chào. Hai bề đẹp của kiếm, 1 hướng ra ngoài đối tượng chào, 1 hướng vào mặt của mình. Nên nhớ, động tác IV-4-a này không giữ lâu, khoảng vài giây thôi, bởi vì thế này che kín mặt làm sao mà nhìn được đối tượng chào kính, chính vì lý do bị che mặt này mà chào kiếm có động tác 2. *(Giữ lâu ở thế IV-4-a là sai và quē một cục, nếu gặp người biết chào kiếm).*

• Động tác 2:

Bàn bay nắm kiếm giữ nguyên góc độ IV-4-a, và hạ kiếm xuống sát mặt đất, mũi kiếm cách mặt đất 1 inch. Giữ thế kiếm này lâu cho đến khi chấm dứt chào kiếm. Nếu là chào cờ thì phải giữ động tác IV-4-b này cho đến khi nghe được khẩu lệnh “đem súng xuống” hay nghe hiệu lệnh “phắc”.

• Động tác 3:

Khi nghe “Đem súng . . . xuống” hay “Phắc”, động tác 2 ở trên (IV-4-b) được đưa về thế kiếm nghiêm. Động tác này coi như chấm dứt chào kiếm. *(Như vậy, từ thế kiếm IV-4-b, bàn tay phải xoay kiếm ngược chiều kim đồng hồ 90 độ, CCW, sẽ trở thành thế kiếm nghiêm IV-1. Chú ý: ta có thể biến hoá qua lại giữa 2 thế kiếm này bằng cách xoay kiếm 90 độ theo CW hay CCW).*

• Động tác 4:

Làm xong động tác IV-4-c là bạn đang ở thế nghiêm, và bạn cũng có thể đưa về thế kiểm nghi IV-2 hay thế kiểm di hành (hay ban hành lệnh) IV-3, tùy theo ý bạn muốn.

V- Chào kiểm khi đứng yên:

a. Chào kiểm khi đang ở thế kiểm di hành hay ban lệnh, (IV-3):

Thi hành thứ tự 4 động tác: IV-4-a, IV-4-b, IV-4-c và (IV-3).

b. Chào kiểm khi đang ở thế nghiêm, (IV- 1):

Thi hành thứ tự 4 động tác: IV-4-b, IV-4-a, IV-4-b và IV-4-c (IV-1).

c. Chào kiểm khi đang ở thế nghi, (IV-2):

Thi hành thứ tự 6 động tác: IV-1, IV-4-b, IV-4-a, IV-4-b, IV-4-c và (IV-2).

Chú ý: chương V bên trên, bắt đầu chào ở thế kiểm nào thì sẽ trở về lại thế kiểm đó.

VI - Chào kiểm khi di hành:

1- Sắp sửa di hành, kiểm luôn luôn ở thế di hành IV-3, khi đi hai tay vung nhẹ như đi diễn hành duyệt binh, kiểm luôn sát nách vai phải, cán kiểm cũng vung nhẹ nhịp nhàng theo bước diễn hành.

2- Khi sắp tới khán đài hay đối tượng phải chào, mặt vẫn nhìn thẳng, vừa đi vừa làm động tác IV-4-a và IV-4-b. Khi hoàn tất động tác IV-4-b, liền quay mặt kênh kênh (*hách xì xằng*) vào đối tượng phải chào kính. Giữ kiểm ở thế IV-4-b và mặt nhìn vào đối tượng chào kính cho đến khi đi qua khỏi đối tượng đó (*nên nhớ, chào kiểm khi di hành, chỉ có tay trái vung lên xuống theo nhịp quần hành, tay phải luôn bất động ở thế IV-4-b*).

3- Châm dứt chào kiểm khi di hành: Quay

mặt lại nhìn thẳng phía trước, làm động tác IV-3 và tiếp tục đi hành.

VII - Kiểm chào kiếm:

Khi người chào và được chào đều cầm kiếm.

a. Người chào:

Người phải chào làm trước tất cả các động tác ở mục V-1, hay V-2 hay V-3 tùy theo đang cầm kiếm thế di hành, nghiêm hay nghỉ, nhưng chờ ở động tác IV-4-b cho đến khi người được chào chào kiếm xong, người phải chào mới thu kiếm về thế nghiêm, hay di hành.

b. Người được chào:

Chờ cho người chào hoàn thành các động tác chào kiếm IV-4-b. Lúc đó, người được chào mới bắt đầu chào lại. Phải thứ tự như vậy, nếu hai người làm cùng một lúc sẽ là “đấu kiếm” chứ không phải chào kiếm.

VIII - Kiểm ban hành lệnh:

Khi ban hành lệnh, bạn phải giữ kiếm ở thế kiếm ban hành lệnh (*kiếm di hành*),. Chú ý: không bao giờ ban hành lệnh khi bạn đang ở thế kiếm khác, như các thế kiếm: nghiêm, nghỉ, chào.

IX - Kiểm báo cáo:

Khi báo cáo cho cấp cao hơn, bạn phải giữ kiếm ở thế nghiêm, IV-1.

X- Hồi Kiếm:

1- Động tác 1:

Từ thế di hành IV-3, đưa kiếm về thế IV-4-a.

2- Động tác 2:

Từ IV-4-a đưa về thế III-1, (cho kiếm vào vỏ, nhưng lưng chừng như thế III-1).

3- Động tác 3: (hồi kiếm):

Cho kiếm rơi tự do vào trong bao, đồng thời hai tay đưa nhanh về thế nghiêm cái “rụp”, đẹp ở chỗ này, phải làm nhanh và gọn mới “oai”.

XI- So sánh giữa các thế Súng và Kiếm:

Những so sánh này rất quan trọng, vì khi chào cờ hay mặc niệm, bạn thường nghe người ta ban hành lệnh cho súng:

Súng thế chào = kiếm thế chào, IV- 4-b

Súng thế nghi = kiếm thế nghi, IV- 2

Súng thế nghiêm = kiếm thế nghiêm, IV-1

Súng thế trên vai = kiếm thế di hành (Ban hành lệnh), IV-3

Súng cầm tay = kiếm thế di hành, IV-3

Chú ý: Khi súng ở thế chào thì kiếm ở thế kiếm chào IV-4-b (chứ không phải ở thế kiếm chào IV-4-a).

XII - Độ dài của kiếm:

Kiếm dài ngắn tùy theo chiều cao của mỗi người, không phải “one size fit all”. Muốn biết chiều dài của kiếm có đúng với chiều cao của mình không, khi cầm kiếm ở thế nghiêm IV-3, đầu nhọn của kiếm vừa ngang tai.

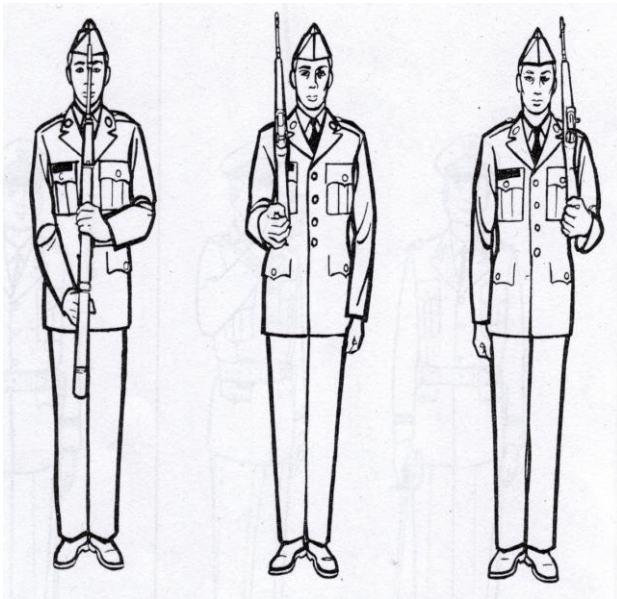
XIII - Loại kiếm:

Mỗi Binh Chủng có loại kiếm riêng, không giống nhau. Khi mua kiếm phải biết chiều cao của mình và muốn mua kiếm của Binh Chủng nào.

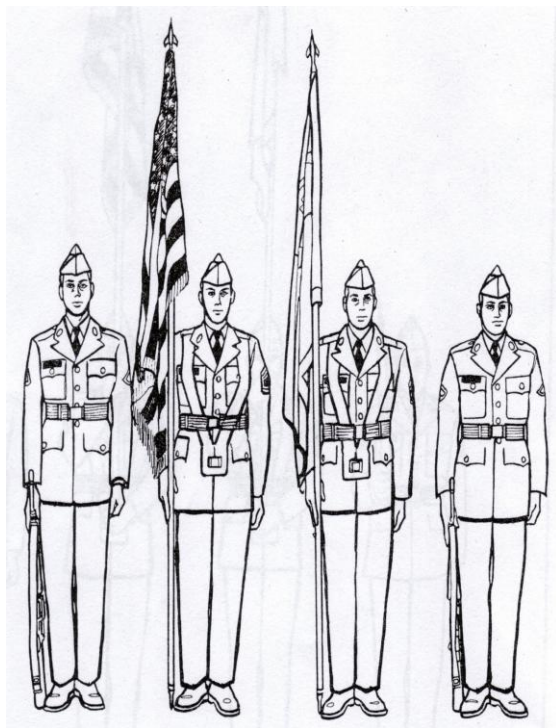
Lưu Đày Kiếm Pháp



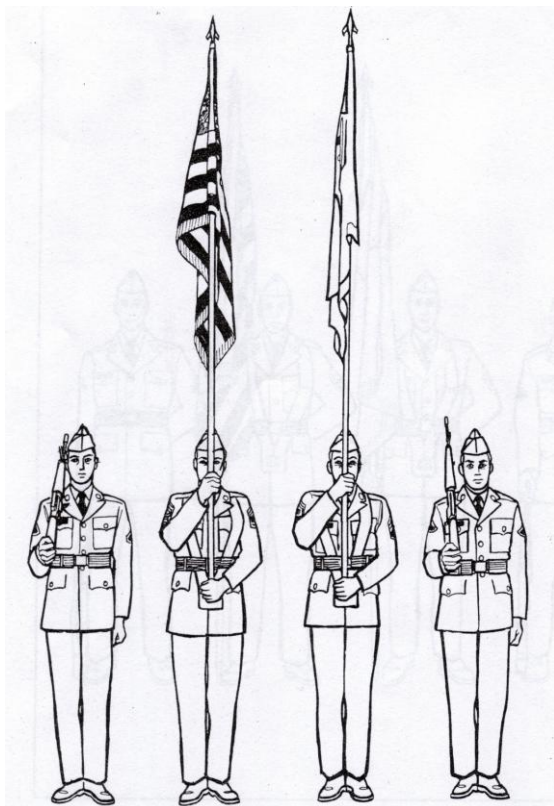
Trình kiểm - Động Tác 1 (III-1)



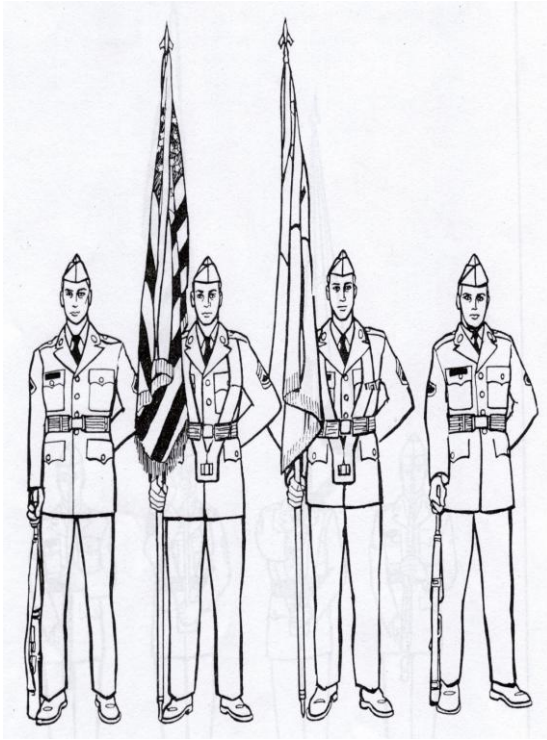
Trình kiểm - Động Tác 2 (III-2)



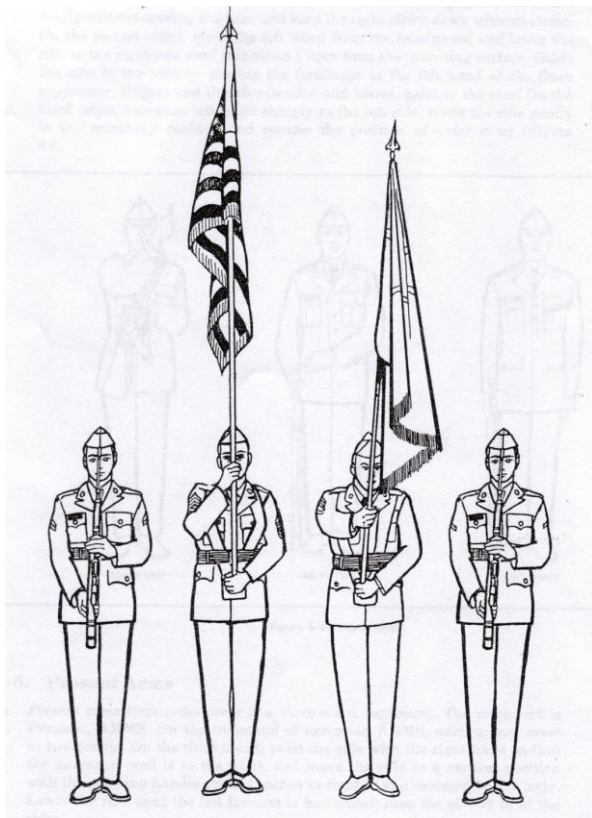
Thể Kiểm Ban Hành Lệnh (IV-3)



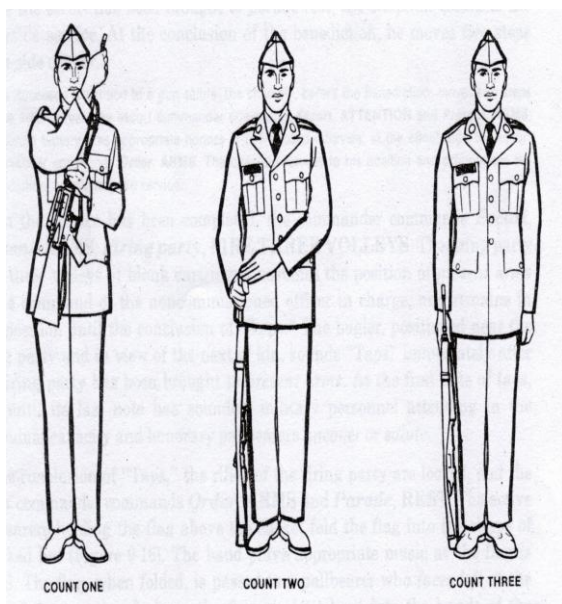
Thể nghi– Động Tác 1 (IV-4-a)



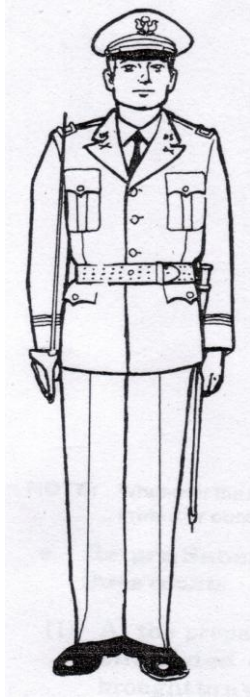
Chào Cờ- Động Tác 2 (IV-4-b)



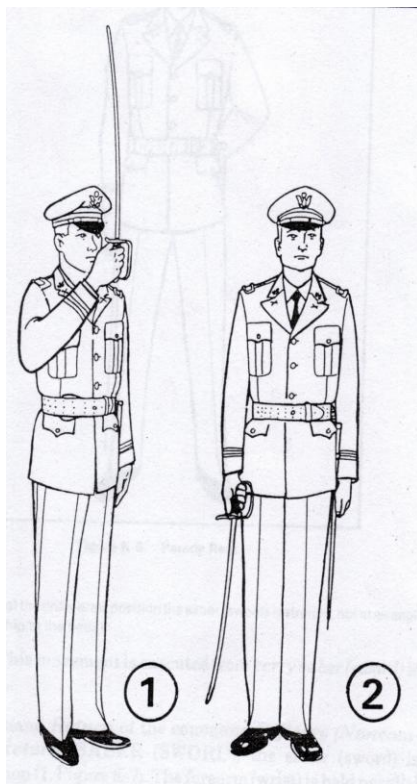
Thể Nghiêm - Động Tác (IV-1)



Thể Kiểm Di Hành (Ra Lệnh)



Thế chào Nghiêm - Động Tác (IV-1)



Thế Kiểm Nghi

